| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN C**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 3 - 2025
*V/v"Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C– TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Vân;

2. Ông Ngô Thanh Bình.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Đàm Nguyên Phượng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà***: Bà Phạm Hải Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 585/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; nơi cứ trú: số C tổ A, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Bà Huỳnh Kim H1, sinh năm 1967, nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông* Nguyễn Văn H *trình bày:*

Ông H và bà H1 tự nguyện chung sống với nhau năm 1985 và đăng ký kết hôn ngày 09/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn cuộc sống chung lúc đầu hạnh phúc đến khoảng năm 2018 hai vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến và phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà sống ly thân

đến nay, không còn quan tâm đến nhau mạnh ai người đó sống. Nay ông H yêu cầu được ly hôn với bà H1.

Vợ chồng có 03 con chung tên con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993; Nguyễn Thành P, sinh năm 1997, các con đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông H xác định không có nợ chung.

*Bị đơn bà* Huỳnh Kim H1 *vắng mặt không có ý kiến trình bày:*

Bà Huỳnh Kim H1 vắng mặt không có lý do, mặc dù bà H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H1 không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà H1.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H đối với bà H1; Con chung đã trưởng thành không xem xét. Tài sản chung: Không yêu cầu xem xét; Nợ chung: Không có không xem xét.

Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[**1**] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Kim H1 vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà H1.

[**2]** Về quan hệ hôn nhân:

[**2.1**] Giữa ông H và bà H1 tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[**2.2**] Thời gian chung sống vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn do hai bên không cùng chung quan điểm, hôn nhân không mang lại hạnh phúc. Từ năm 2018 vợ chồng ông bà mâu thuẫn trầm trọng, hai ông bà sống ly thân từ năm 2018 đến nay, trên thực tế hôn nhân giữa ông H và bà H1 đã không còn tồn tại. Ông H nộp

đơn yêu cầu ly hôn với bà H1, quá trình giải quyết vụ án bà H1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của ông H, không tham gia hòa giải, xét xử vụ án, thể hiện bà H1 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông H và bà H1 không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H đối với bà H1.

[**3**] Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993; Nguyễn Thành P, sinh năm 1997, các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[**4**] Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

[**5**] Về nợ chung: Ông H trình bày không có.

[**6]** Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[**7**] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu án phí theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1**. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn H đối với bà Huỳnh Kim H1. Ông Nguyễn Văn H đối với bà Huỳnh Kim H1 được ly hôn.

**2**. Về con chung: Ông H, bà H1 có 03 con chung tên con chung tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986; Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1993; Nguyễn Thành P, sinh năm 1997, các con đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

**3**. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

**4**. Về nợ chung: Không có.

**5**. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã

nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009765 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Ông H đã nộp đủ án phí.

**6**. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*Nơi nhận*:
-Phòng NV- TAND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND h. C, tỉnh Tây Ninh;
-Chi cục THADS h. C, tỉnh Tây Ninh;
-Các đương sựï;
-Ủy ban ND xã Phước Vinh, h C, t. Tây Ninh;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án (Hg).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hương**